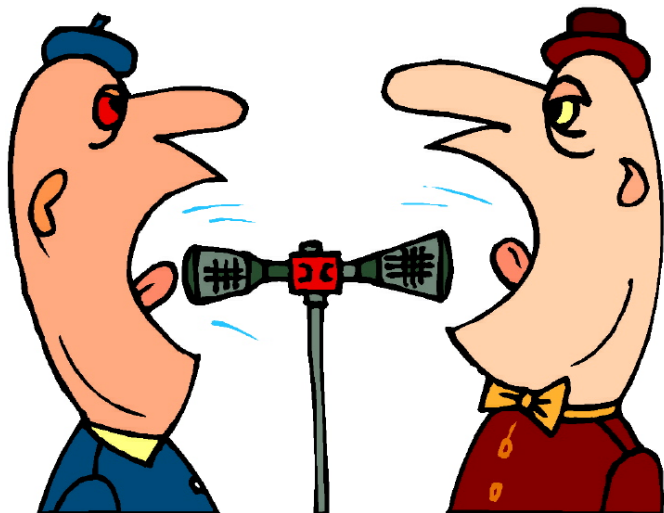


Theo tôi, m&#t trong nh&#ng v&#n đ&# c&#p thi&#t nh&#t hi&#n nay, &# đ&#u th&# k&# 21 này, c&# &# trong l&#n &# ngoài n&#&c, là ph&#i xây đ&#ng cho đ&#&c m&#t th&# văn hoá tranh luận,



t&#c nh&#ng nguyên t&#c trí th&#c và đ&#o đ&#c căn b&#n đ&# đ&#a vào đó ng&#&i ta ti&#n hành tranh luận cũng nh&# đánh giá các cu&#c tranh luận.

Ch&#a có văn hoá tranh luận, t&#t c&# nh&#ng n&# l&#c tranh luận đ&#u ch&# có tác đ&#ng duy nh&#t là t&#o ra nh&#ng ti&#ng &#n, ch&# không mang l&#i m&#t l&#i ích c&# th&# gì c&#: sau các cu&#c tranh luận, không có gì đ&#&c sáng t&# thêm.

Nh&#ng cái sai và nh&#ng cái nh&#m v&#n ti&#p t&#c t&#n t&#i m&#t cách hi&#n ngang, h&#n n&#a, còn l&#p đ&# l&#p l&#i &# nh&#ng n&#i khác, nh&#ng cu&#c tranh luận khác cũng m&#t cách r&#t &# hi&#n ngang.

Nh&#ng nguyên t&#c căn b&#n c&#a văn hoá tranh luận, v&# ph&#&ng đi&#n lý thuy&#t, không có gì quá ph&#c t&#p, h&#u nh&# ng&#&i có h&#c th&#c nào cũng bi&#t, tuy nhiên, có l&# do ch&#a bao gi&# đ&#&c bàn luận m&#t cách công khai, th&#ng th&#n và rõ ràng, nh&#ng cái bi&#t &#y ph&#n l&#n ch&# đ&#ng l&#i &# m&#c t&# phát và do đó, v&# ph&#&ng đi&#n th&#c hành, hi&#m khi nh&#t quán, lúc nh&#, lúc quên.

Cho nên, dù không m&#i, theo tôi, chúng ta cũng nên nh&#c l&#i, m&#t l&#n, nh&#ng nguyên t&#c căn b&#n &#y:

Văn hóa tranh luận

Tác Giả: Nguyán Háng Quác

Thứ Bảy, 22 Tháng 5 Năm 2010 19:38

Thá nhát, ai cũng bißt, tranh luận là “tranh” tháng bßng lý luận. Lý luận là bßn chßt cßa tranh luận: chính thá vũ khí lý luận này phân bißt mßt cußc tranh luận và mßt cußc chßi lßn. Trong các cußc chßi lßn, ngßi ta không cßn lý luận, ngßi ta chß cßn ném ra ào ào tßc các lßi bußc tßi, bßt chßp có bßng chßng hay không, nhßm trißt hßt cách nhà văn hay nhà phê bình hay nhà lý luận hay bßt cß mßt thá “nhà” nào đó cßa đßi thá.

Tranh luận thì khác. Trong các cußc tranh luận, ngßi ta chß đßc quyßn sß dßng mßt thá vũ khí duy nhßt: lý luận. Nhß trong bóng đá, ngßi ta chß đßc quyßn dùng chân đß bßt bóng và phát bóng. Đßng tay vào là phßm lußt. Nhß trong quyßn Anh, ngßi ta chß đßc quyßn dùng tay đß đánh. Co chân đßp đßi thá là phßm lußt.

Cũng vậy, trong tranh luận, ngßi ta có thá công kích ngßi khác mßt cách vô cùng mßnh bßo, thá mßchí, tàn bßo; không sao cß, nhßng vßi mßt đßi u kißn: bßng lý luận.

Ngßc lßi, bßt cß khi nào ngßi ta không còn lý luận nßa, bßt cß khi nào ngßi ta phßi sß dßng đßn các thá phßng ngßi tißn khác, tß vißc nhân danh lòng nhân đßo hay tình cßm yêu nßc đßn vißc cßu cßu uy tín cßa ngßi này cßa kßn, ngßi ta trß thành mßt kß ăn gian. Nên lßu ý là hình thá “ăn gian” bßng cách sß dßng đßn quyßn lßc tinh thán cßa ngßi khác là mßt cách “ăn gian” rßt phß bißn ở Vißt Nam.

Thay vì lý luận bßng cái đßu cßa chính mình thì ngßi ta có thói quen chßng minh tính “chân lý” cßa mßt nhßn đßnh nào đó bßng cách trích đßn ra mßt câu nói cßa mßt lãnh tß, mßt danh nhân, hoßc đßn gißn hßn, mßt câu tßc ngß nào đó.

ở nhßng nßi khác, trong loßi văn hßc thußt, ngßi ta cũng khuyßn khích trích đßn, nhßng vßi mßc đích hoàn toàn khác: đß thêm mßt bßng chßng hay đß phân tích lßch sß vßn đß cũng nhß tính chßt đßa đßng trong cách lý gißi vßn đß; đß ngßi đßc hình dung đßc bßi cßnh nghißn cßu vßn đß, tß đó, bißt đßc nhßng sß tißp thu cũng nhß nhßng sß sáng tßo, nßu có, cßa tác giß bài vißt.

ở Vißt Nam, ngßc lßi, vißc trích đßn thßng đßc xem nhß cách thßc sß dßng mßt quyßn lßc: Khßng Tß đã nói nhß thß... Lenin đã nói nhß thß... Hß Chí Minh đã nói nhß thß... Tß đßn bách khoa toàn thß Encarta đã nói nhß thß... vậy thì “chân lý” là nhß thß, không còn hoài nghi gì nßa. Nßu bí quá, không tìm ra đßc mßt câu nói nào tßng hßp thì ngßi ta... bßa ra câu nói ỳ y và

gán đ̣i cho ṃt nhân ṿt ḷ ch ṣ nào đó. Nḥ ṃt tḥ ḅa.

Tḥ hai, đ̣i ṭ ng c̣a tranh lụn là các lụn đ̣i ṃ. Nói đ̣n lụn đ̣i ṃ là nói đ̣n c̣ ḥ tḥ ng quan đ̣i ṃ, trong đó các ý ṭ ng đ̣n ḳt ṿi nhau trên ṃt ṇn ṭ ng lý thuỵt và pḥ ng pháp lụn nḥ t đ̣ nh.

Ṃt ṣ phê bình toàn dịn và trịt đ̣ nḥ t là ṣ phê bình nḥ m vào chính ṇn ṭ ng lý thuỵt và pḥ ng pháp lụn y; ṇu không, nó pḥ i phê bình các nḥ n đ̣ nh c̣a tác gị trên chính cái ṇn ṭ ng lý thuỵt và pḥ ng pháp lụn mà ng̣ i y đã ḷ a cḥn, nói cách khác, pḥ i xét xem, ṭ ṃt góc nhìn nḥ tḥ, ṿi ṃt pḥ ng ḥ ng tịp c̣n nḥ tḥ, tác gị có nḥ t quán và có đ̣ đ̣n ṭn cùng ṃch lý lụn c̣a ḥ hay không, và ḳt lụn mà tác gị y rút ra đ̣ c có gì ṃi ḷ so ṿi nḥ ng gì ng̣ i khác đã bịt hay không.

Vịc tuân tḥ nguyên ṭc này giúp ngăn cḥn c̣ nh ông nói gà bà nói ṿt trong tranh lụn; ḥn ṇa, nó cũng ngăn cḥn đ̣ c tình tṛng, thay vì ṭp trung vào các lụn đ̣i ṃ chính, cḥ c̣i c̣ ḷ ng nḥ ng c̣ p đ̣ tịu tịt, ṿi nḥ ng câu, cḥ không có ý nghĩa gì đáng ḳ trong c̣u trúc chung c̣a bài vịt.

Cụi cùng, nguyên ṭc này cũng góp pḥn ngăn cḥn ṃt thói quen đáng tịc là c̣ tình đ̣n gịn hoá các lụn đ̣i ṃ c̣a ng̣ i khác, bịn chúng thành ngô nghê đ̣ ṿa ṭm cho mình pḥn bác. Thói quen y ḥn xụt phát ṭ lọi văn cḥ ng tuyên truỵn kéo dài dai đ̣ng c̣ ḥn ṇa tḥ ḳ ṿa qua: theo đó, ḅ bên này hay bên kia “cḥi ṇn tuỵn”, ng̣ i ta không đ̣ c phép đ̣ c nhau nḥ ng ḷi đ̣ c ḷ nh là pḥ i đ̣ kích nhau, và ṿi ṃt ṃc đích đ̣y “chính nghĩa” nḥ tḥ, ng̣ i ta có tḥ an tâm đ̣ kích đ̣ ch tḥ theo cái hình nḥ mà mình xuyên ṭc học ṭ ng ṭ ng.

Nḥ tḥ, ng̣ i ta tha ḥ rút ṭ ṭ ng c̣a Michel Foucault hay c̣a Roland Barthes, cḥ ng ḥn, vào ṃt vài câu ṛi ngú ng y cḥ là... thô thịn; và ng̣ i ta cũng có tḥ hùng ḥn cho cḥ nghĩa ḥu c̣u trúc học gịi c̣ c̣u là... đ̣ ḥi dù cḥa ḥ đ̣ c ḅt c̣ ṃt tác pḥm nào c̣a Jacques Derrida hay c̣a Paul de Man; có tḥ ḷn tị ng cho văn cḥ ng ḥu hịn đ̣i là nḥ m nḥi dù cḥa ḥ đ̣ c ḅt c̣ ṃt lụn văn nào c̣a Jean-François Lyotard, c̣a Fredric Jameson hay ḅt c̣ sáng tác nào c̣a John Barth, c̣a Thomas Pynchon hay c̣a Kurt Vonnegut, v.v...

Tḥ ba, ḅi vì nḥ m vào đ̣i ṭ ng là các lụn đ̣i ṃ, tranh lụn là ṃt cục cḥi ṇn đ̣u khá tṛu

Văn hóa tranh luận

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc

Thứ Bảy, 22 Tháng 5 Năm 2010 19:38

tôn trọng. Đó là cuộc chiến đấu vì những ý tưởng. Chính vì thế, đó cũng là một cuộc chiến đấu đầy tính chiến đấu lý, mà đó chỉ có lý chứ không có tình.

Nguyễn Văn Việt Nam và những người khác: trong các lãnh vực khác tôi không biết thế nào những người trong tranh luận, đó là một khuynh hướng. Một mặt, nó khiến chúng ta ít khi đi đến cùng một chủ lý luận của mình, đôi dằng thối bại trước những sự kiện bất trong tư tưởng, trở thành những kẻ ba phải, mặt khác, phải biết nhận, nó lại làm chúng ta dễ trở thành loa, sự thật mờ nhạt hoặc phớt lờ không đúng chỗ.

Cùng với thế, nếu tranh luận là chiến đấu vì các luận điểm thì đi xuống kiêu dũng và không chấp nhận nhượng bộ của người tranh luận là phải được kẻ và hiểu đúng các luận điểm mình để phê phán. Không được kẻ và không hiểu đúng mà đã phê phán, người ta dễ trở thành những kẻ xuyên tạc và vu khống dù đúng hay sai chính là sự bất công hay kém cỏi chứ không phải vì ác ý.

Hơn nữa, tham gia tranh luận, người ta không những cần phải được kẻ và hiểu đúng bài viết mình để phê phán mà còn cần phải có một sự hiểu biết nào đó liên quan đến vấn đề mà bài viết đề cập. Hai khía cạnh này có quan hệ mật thiết với nhau: không ai có thể hiểu rõ vấn đề mà bài viết đề cập đó là bài viết duy nhất mà người ta được kẻ kẻ và một đề tài nào đó.

Vấn đề, thế ra, bao giờ cũng là một liên văn bản: một chủ đề bài viết này có khi chỉ được kẻ sáng lên một chủ đề bài viết kia. Bởi vậy, tôi cho là một hành động thiêu nghiêm túc nếu người ta lao vào một cuộc tranh luận khi chưa kịp chuẩn bị cho mình những kiến thức cần thiết và cần thiết về vấn đề mình sẽ tranh luận (1).

Những nguyên tắc và trình bày, được đúc kết về những ý tưởng được kẻ kẻ người – hoặc ít nhất là giới cầm bút – để tình, chứ chứ không phải là những gì mình biết. Những đó là những người chúng ta thường hay quên. Có khi chỉ một đề tài quên. Và có khi chỉ hai hay ba thế hệ cùng quên.

Thế về, nếu được kẻ kẻ các bài tranh luận giữa Phan Khôi và Phạm Quỳnh, giữa Phan Khôi và Trần Trọng Kim và các vấn đề liên quan đến quốc gia và Nho giáo vào đầu thế kỷ 30 (3), chúng ta có thể thấy, mặc dù những thông tin về những khuynh hướng mặt sự sự để về kiến thức cũng như về lập luận, những tinh thần tranh luận chung thì bao giờ cũng nghiêm túc

và chúng chúng, rồi tiếp tục luận.

Rõ ràng là thời kỳ, thu hoạch bình minh của nền tân học, người ta đã có một thời văn hoá tranh luận khá hoàn chỉnh. Thời kỳ tiếp theo là cái văn hoá kỳ dị của nền dân bản mai mốt đi. Phần lớn các cuộc tranh luận văn học từ giữa thập niên 30, đến cuối thập niên 45 đến nay, phần lớn ở Nam cũng như phần lớn ở Bắc, phần trong nước cũng như phần ngoài nước, đều có cái vẻ gì như bản địa, như chôn chôn và thối rữa hủ hủ. Tại sao?

Tôi nghĩ lý do chính là vì... chính trị.

Trong nửa đầu thập niên 1930, hầu hết các cuộc tranh luận đều mang tính chất cá nhân, chủ yếu duy nhất của mỗi người là kiên trì và khả năng lý luận.

Từ giữa thập niên 1930 về sau, bắt đầu từ các cuộc tranh luận giữa hai phái gọi là nhóm thu hoạch và nhóm thu hoạch về nhân sinh, các đảng phái chính trị nhẩy vào các sinh hoạt văn học nhóm thu hoạch. Tranh luận văn học, về hình thức, trở thành một cuộc tranh đấu chính trị, qua đó, hầu như mọi vấn đề tuyên truyền cho chủ thuyết của họ và tập hợp lực lượng là chủ đề hàng đầu của phần lớn văn học (4).

Tình trạng kỳ lạ càng phát triển mạnh mẽ sau năm 1945, khi, trong các cuộc chiến tranh kéo dài và vô cùng khốc liệt, giữa cộng sản Việt Nam, thu hoạch nhóm chính trị và về hình thức khác nhau, đã phải huy động tất cả mọi lực lượng và mọi phương tiện để dành chiến thắng. Hầu như toàn bộ đời sống xã hội đều bị chính trị hoá. Chính trị xen vào các hoạt động tín ngưỡng, lồng vào giáo dục, chi phối các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Hoạt động văn học, dĩ nhiên, càng chịu ảnh hưởng của chính trị một cách sâu sắc. Phần lớn đời sống này, chính trị không những làm thay đổi cách viết mà còn làm thay đổi cách nhìn và cách nghĩ của chúng ta. Bởi vì quan trọng hơn cả không chúng ta là thói quen phân tụy theo lối “địch” và “ta” và tiếp tục “ai thắng ai”.

Ngày xưa, tranh luận về nhau, Trần Trọng Kim và Phan Khôi chỉ nhìn thấy nhau, họ có khi, có thể hiểu, chỉ nhìn thấy bài viết của nhau. Sau này, tranh luận về nhau, người ta không chỉ thấy nhau mà còn thấy, phần lớn chỉ thấy là tiếp tục tiếp tục, cộng lực lượng chính trị trùng trùng điệp điệp sau lưng để thi đấu của mình. Tranh luận, do đó, không còn nhằm làm sáng tỏ một vấn đề gì mà chủ yếu là nhằm tiêu diệt cái lực lượng chính trị thù địch mà người ta đã thiêu hủy và

mình chỉ là một đối diện.

Không khí tranh luận, do đó, bao giờ cũng hăng hực, cũng sôi sục nhiệt tình, cái nhiệt tình của thi chí. Nhưng chính cái nhiệt tình kiên quyết đã giết chết tranh luận, biến tranh luận thành một hoạt động thuôn tuý tuyên truyền: thay vì cố gắng làm sáng tỏ một điều chưa biết, chúng ta thường chỉ hài lòng với việc khẳng định những điều hiển nhiên hoặc những “chân lý” đã cũ mèm; thay vì chỉ sử dụng lý trí, chúng ta huy động cả các yếu tố tình cảm để dùng kích động tinh thần của người đối diện với hy vọng thành lập được một truyền thuyết càng đông càng tốt.

Hơn nữa, xuất phát từ quan niệm “địch/ta” và “ai thắng ai”, người ta dễ biến cuộc tranh luận thành một trò chơi, theo đó, đối tượng chính mà họ nhắm tới không phải là một quan điểm mà là một con người; mục tiêu chính không phải là tìm kiếm một chân lý mà là bôi bẩn một cá nhân; tinh thần chính không phải là xây dựng mà là triệt hạ.

Cùng lúc, cũng xuất phát từ quan niệm “địch/ta” và “ai thắng ai” này, người ta có thể cho phép mình làm những hành động đê hèn như vu khống và chửi mửi với lý do là một thói đạo đức giả xem những người chỉ nhận thu nhập từ việc thi đấu trong một cuộc đấu tranh.

Theo tôi, ngoài những nguyên nhân khác có thể có, chính cách nhìn phân tuyến “địch/ta” và tâm lý đấu tranh “ai thắng ai” mới là kẻ thù của xu hướng chính trị hoá toàn bộ đời sống tinh thần của Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ qua đã dẫn đến phá nát văn hoá tranh luận.

Chú thích:

Tôi thay, đây mới là một hiện tượng khá phổ biến trong sinh hoạt văn học Việt Nam. Nếu bạn phê bình, người ta thường dùng luận điệu gièm pha nhau để trả lời: “thì phóng bút viết chửi thôi mà!” Đấy luận điệu này đến cùng, theo tôi, người ta sợ, sợ nhất, biến thành thói quen thành nề nếp ai cũng có thể chửi miêng vào tán nhảm; thứ hai, họ tiêu chuẩn của một nhà văn xuất chúng phải là một tiêu chuẩn của một sinh viên năm thứ nhất, kẻ bắt đòi hỏi phải luôn luôn tham khảo kẻ càng trẻ càng khi viết bút viết, ngay cả một bài luận văn bình thường nộp trong lớp.

Trần Trọng Chinh (1974), Chủ nghĩa Mác và văn hoá Việt Nam (bản in lần thứ hai), nxb Sự Thật, Hà Nội, tr. 19-20.

1. Xem thêm bài “Tính chất thu hẹp của và hậu thu hẹp của trong văn học Việt Nam” in trong cuốn sách này. Cũng có thể xem thêm bài “Tiền đề và một nền văn chương Việt Nam hoàn toàn cụ thể hoá” của Hoàng Ngọc-Tuấn đăng trên tạp chí Việt số 6, giữa năm 2000, được biết các trang 82-85.

2. Về cuộc tranh luận giữa hai “phái” nghệ thuật và nghệ thuật và nghệ thuật và nhân sinh, có thể xem cuốn Nhìn lại cuộc tranh luận nghệ thuật 1935-1939 do Nguyễn Ngọc Thiệu, Nguyễn Phúc và Nguyễn Đăng Điệp biên soạn, Hà Minh Đức giới thiệu, nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996.